ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 138 /2026/QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 28 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế điều động, thuyên chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư số 04/2026/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 11/2026/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 5295/TTr-SGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế điều động, thuyên chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế điều động, thuyên chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Dịch vụ sự nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. Thắngpv.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Lượng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Điều động, thuyên chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 138 /2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, đối tượng, thời hạn, thời điểm và trách nhiệm tổ chức thực hiện việc điều động, thuyên chuyển nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và trường chuyên biệt công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ quản lý đang công tác tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; cơ quan quản lý giáo dục; cơ sở giáo dục công lập.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc điều động, thuyên chuyển nhà giáo.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cơ sở giáo dục* là cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt công lập.

2. *Cơ quan quản lý trực tiếp:*

a) Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan quản lý trực tiếp các cơ sở giáo dục công lập, bao gồm: cơ sở giáo dục có cấp trung học phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên (trừ trung tâm học tập cộng đồng), cơ sở giáo dục chuyên biệt và các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc khác.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục công lập, bao gồm: cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục tiểu học, cơ sở giáo dục trung học cơ sở, cơ sở giáo dục phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trung tâm học tập cộng đồng.

3. *Thời hạn điều động* là khoảng thời gian nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục theo quyết định điều động có thời hạn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 4. Nguyên tắc điều động, thuyên chuyển

1. Bảo đảm công tác quản lý được thực hiện thống nhất, hiệu quả, theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ sở giáo dục công lập và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

3. Bảo đảm phát huy tính chủ động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Nhà giáo được điều động phải đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm sẽ đảm nhận.

5. Nguyên tắc thuyên chuyển: việc thuyên chuyển nhà giáo được thực hiện khi nhà giáo có nhu cầu, phải được sự đồng ý của cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị nơi nhà giáo chuyển đi và chuyển đến, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị về vị trí việc làm; tuân thủ hướng dẫn và các quy định về thuyên chuyển của cơ quan có thẩm quyền.

6. Công tác điều động, thuyên chuyển nhà giáo phải được thực hiện công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định của pháp luật; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà giáo; xem xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế của nhà giáo, nhất là trường hợp có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc đối tượng chính sách.

7. Trường hợp có nhiều nhà giáo cùng thuộc diện điều động, việc lựa chọn căn cứ vào yêu cầu của vị trí việc làm, cơ cấu đội ngũ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả đánh giá, thời gian công tác và hoàn cảnh thực tế của nhà giáo.

Chương II
ĐỐI TƯỢNG, THỜI HẠN, THỜI ĐIỂM ĐIỀU ĐỘNG, THUYÊN CHUYỂN

Điều 5. Điều động nhà giáo

1. Đối tượng điều động

a) Nhà giáo thuộc danh sách biên chế dôi dư khi thực hiện sắp xếp lại cơ sở giáo dục hoặc do biến động về quy mô lớp học, môn học, ngành, nghề đào tạo.

b) Nhà giáo có nguyện vọng được điều động đến công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

c) Nhà giáo đã hoàn thành thời gian được điều động đến công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định điều động của cơ quan có thẩm quyền.

d) Nhà giáo có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tốt, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, giáo dục hoặc quản lý, có khả năng hỗ trợ nâng cao chất lượng cho cơ sở giáo dục hoặc hỗ trợ chuyên môn cho cơ quan quản lý giáo dục.

đ) Nhà giáo được quy hoạch hoặc bổ nhiệm chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục được điều động nhằm bố trí, sắp xếp đội ngũ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hoặc nhằm bảo đảm không giữ chức vụ quá thời hạn theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

e) Nhà giáo không thuộc đối tượng tại điểm a, b, c, d và đ khoản này được cơ quan có thẩm quyền điều động có thời hạn để hỗ trợ các cơ sở giáo dục đang thiếu nhà giáo hoặc đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.

2. Các trường hợp không thực hiện điều động bao gồm:

a) Nhà giáo nữ đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi; nhà giáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; nhà giáo có vợ hoặc chồng đang được điều động, biệt phái hoặc cử làm nhiệm vụ ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Việc điều động nhà giáo vẫn thực hiện đối với đối tượng quy định tại điểm này nếu nhà giáo có nguyện vọng được điều động.

b) Nhà giáo thuộc trường hợp chưa thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Thời hạn điều động

a) Đối với nhà giáo thuộc điểm b khoản 1 Điều này, nếu được điều động theo nguyện vọng thì thời hạn điều động là 05 năm. Hết thời hạn điều động, người có thẩm quyền căn cứ vị trí việc làm, nhu cầu sử dụng, năng lực chuyên môn và nguyện vọng của nhà giáo để xem xét, quyết định bố trí nhà giáo trở lại đơn vị công tác trước khi điều động, tiếp tục công tác tại đơn vị được điều động đến hoặc bố trí tại đơn vị khác phù hợp.

b) Đối với nhà giáo thuộc điểm e khoản 1 Điều này, thời hạn điều động tối thiểu là 01 năm và tối đa là 03 năm. Người có thẩm quyền căn cứ điều kiện thực tế, yêu cầu nhiệm vụ và nguyện vọng của nhà giáo để quyết định thời hạn điều động cụ thể.

Hết thời hạn điều động, người có thẩm quyền căn cứ vị trí việc làm, nhu cầu sử dụng, năng lực chuyên môn và nguyện vọng của nhà giáo để xem xét, quyết định bố trí nhà giáo trở lại đơn vị công tác trước khi điều động, tiếp tục công tác tại đơn vị được điều động đến hoặc bố trí tại đơn vị khác phù hợp.

c) Thời hạn điều động nhà giáo để bổ nhiệm giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật về công tác cán bộ.

d) Đối với các trường hợp điều động khác không thuộc điểm a, b và c khoản này, thời hạn điều động thực hiện theo quyết định của người có thẩm quyền trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, nhu cầu sử dụng nhà giáo và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Thời điểm điều động

a) Đối với nhà giáo thuộc điểm a khoản 1 Điều này, việc điều động được thực hiện trong thời gian nghỉ hè, trước khi bắt đầu năm học mới, sau khi xác định có biến động về quy mô lớp học, môn học, ngành, nghề đào tạo hoặc sau khi sắp xếp cơ sở giáo dục.

b) Đối với nhà giáo thuộc các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều này, thời điểm điều động căn cứ yêu cầu công tác, vị trí việc làm và nhu cầu sử dụng nhà giáo.

Điều 6. Thuyên chuyển nhà giáo

1. Đối tượng thuyên chuyển

Nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập có nguyện vọng thuyên chuyển.

2. Các trường hợp không được thuyên chuyển gồm:

a) Nhà giáo đang trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật; đang bị kiểm tra, xác minh, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử;

b) Nhà giáo chưa đủ 03 năm công tác tính từ ngày được tuyển dụng nhà giáo, trừ trường hợp tự nguyện thuyên chuyển công tác đến cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Thời điểm thuyên chuyển

a) Thực hiện thuyên chuyển nhà giáo 02 lần trong năm, vào tháng 01 và tháng 6 hằng năm.

b) Đối với những trường hợp khác theo đề nghị của cơ quan, tổ chức hoặc theo nguyện vọng của nhà giáo, cấp có thẩm quyền thuyên chuyển nhà giáo xem xét, quyết định.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

1. Nhà giáo đang thực hiện quyết định điều động được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành trước ngày Quy chế này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đã ban hành.

Trường hợp quyết định điều động có xác định thời hạn thì tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn điều động. Trường hợp quyết định điều động không xác định thời hạn thì tiếp tục thực hiện cho đến khi người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí, sắp xếp công tác khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Trường hợp nhà giáo đã hoàn thành thời hạn điều động trước ngày Quy chế này có hiệu lực nhưng chưa được bố trí công tác thì người có thẩm quyền căn cứ vị trí việc làm, nhu cầu sử dụng, năng lực chuyên môn và nguyện vọng của nhà giáo để xem xét, quyết định bố trí nhà giáo trở lại đơn vị công tác trước khi điều động, tiếp tục công tác tại đơn vị được điều động đến hoặc bố trí tại đơn vị khác phù hợp.

3. Các hồ sơ đề nghị điều động, thuyên chuyển nhà giáo đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Quy chế này có hiệu lực mà chưa giải quyết xong thì tiếp tục được xem xét, giải quyết theo Quy chế này.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì hướng dẫn tổ chức thực hiện Quy chế này theo quy định của pháp luật. Triển khai, đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức quán triệt, phổ biến và thực hiện Quy chế này tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện thẩm quyền điều động, thuyên chuyển nhà giáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 và điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo; chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát tình trạng thừa, thiếu nhà giáo và thực hiện điều động nhà giáo, điều động để bổ nhiệm cán bộ quản lý cơ sở giáo dục giữa các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của 02 đơn vị hành chính cấp xã khác nhau theo quy định.

3. Xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện Quy chế. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

4. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Quy chế theo quy định. Chủ động phát hiện, kịp thời đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Phối hợp kiểm tra việc thực hiện Quy chế; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

2. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, phân bổ biên chế, điều chuyển biên chế viên chức theo thẩm quyền.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục khi thực hiện điều động, thuyên chuyển (nếu có) theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện thẩm quyền điều động, thuyên chuyển nhà giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 và điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP. Đối với trường hợp điều động, thuyên chuyển thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, phối hợp cung cấp hồ sơ và thực hiện các nội dung có liên quan theo quy định.

2. Tổ chức quản lý, sử dụng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý; căn cứ tình trạng thừa, thiếu, cơ cấu đội ngũ và yêu cầu vị trí việc làm để thực hiện điều động, thuyên chuyển theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc tiếp nhận, điều động để bổ nhiệm cán bộ quản lý cơ sở giáo dục giữa các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của 02 đơn vị hành chính cấp xã khác nhau.

4. Chủ động phát hiện, kịp thời đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo biện pháp xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

5. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về kết quả thực hiện điều động, thuyên chuyển trong phạm vi quản lý.

Điều 12. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt đầy đủ nội dung Quy chế này đến toàn thể nhà giáo thuộc phạm vi quản lý; xây dựng kế hoạch triển khai tại đơn vị.

2. Thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ nhà giáo theo vị trí việc làm, cơ cấu môn học, cấp học; xác định nhu cầu điều động, tiếp nhận, thuyên chuyển; lập danh sách đề xuất đúng đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

3. Tổ chức rà soát, xét chọn, đề xuất nhà giáo thuộc diện điều động bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, đúng nguyên tắc và yêu cầu của Quy chế; niêm yết, thông báo công khai kết quả xét chọn, đề xuất phương án điều động nhà giáo trong nội bộ đơn vị.

4. Tổ chức bàn giao công việc, hồ sơ, tài sản và các nội dung có liên quan đối với nhà giáo được điều động, thuyên chuyển theo đúng quy định; phối hợp với đơn vị tiếp nhận bảo đảm việc tiếp nhận, bố trí công tác kịp thời, không làm gián đoạn hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục.

5. Phối hợp thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với nhà giáo theo quy định; không được lợi dụng việc điều động, thuyên chuyển để gây khó khăn, phân biệt đối xử hoặc làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nhà giáo. Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để được hướng dẫn, giải quyết.

6. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên và trước pháp luật về việc tổ chức thực hiện Quy chế tại đơn vị.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và người đứng đầu cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tạo điều kiện, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai thực hiện Quy chế.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

4. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.